

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ  
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai
2. Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ hàng ngày.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
<b>BAN GIÁM ĐỐC</b>					
1	Lê Anh Phong	006292/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật - Phó Giám đốc phụ trách bệnh viện - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi
2	Nguyễn Trọng Nghĩa	006547/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến thứ 6	- Phó Giám đốc - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi
<b>PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP</b>					
3	Nguyễn Quang Hình	006291/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi
4	Trương Văn Xuất	0009325/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Phụ trách Phó phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi
5	Đinh Tuấn Khanh	0007966/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Kế hoạch tổng hợp
6	Đinh Minh Phương	004976/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Kế hoạch tổng hợp
7	Nguyễn Thị Liên	010087/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Kế hoạch tổng hợp

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
8	6	Nguyễn Thị Hà	006746/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Kế hoạch tổng hợp
<b>PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG</b>						
9	1	Hồ Thị Yến	006714/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách phòng, Phòng Điều dưỡng
10	2	Châu Lê Ngọc Uyên	002551/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng
<b>PHÒNG ĐT - NCKH - CĐT</b>						
11	1	Chu Văn Thiện	006308/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Trưởng phòng, Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học - Chi đạo tuyến - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi
12	2	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	0008920/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học - Chi đạo tuyến
<b>PHÒNG CTXH-QHCC</b>						
13	1	Hồ Thị Thanh Thuận	- 006160/ĐNAI-CCHN - QĐ Số: 1527/QĐ-SYT	- Kỹ thuật viên xét nghiệm - Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Công tác xã hội - Quan hệ công chúng
14	2	Vũ Thị Ôn	006750/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Công tác xã hội - Quan hệ công chúng
15	3	Nguyễn Thị Hoài	0008917/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Công tác xã hội - Quan hệ công chúng
<b>PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ</b>						
16	1	Đình Thiện Hòa	006719/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách phòng, Phòng Hành chính quản trị
<b>KHOA DINH DƯỠNG</b>						
17	1	Ma Va Liên	0007661/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Phó Trưởng khoa, Khoa Dinh dưỡng - Bác sĩ Nội nhi

STT	HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
18	2 Quách Thị Thanh	003986/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
<b>KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN</b>					
19	1 Đinh Thị Bích Hòa	002595/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
20	2 Trần Thị Tuyết Lan	006710/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
21	3 Phạm Thị Thanh Thủy	002372/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
22	4 Trần Thị Loan	002708/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
23	5 Phan Thị Hoài	006741/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
24	6 Nguyễn Thị Huệ	002722/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
25	7 Lê Thị Hiền	002411/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
26	8 Võ Thị Diễm	0009688/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
27	9 Hồ Thanh Phương	0008782/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
<b>KHOA XÉT NGHIỆM</b>					
28	1 Nguyễn Văn Bông	- 003129/BYT-CCHN - QĐ số: 262/QĐ-BVND	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học - Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Xét nghiệm

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
29	2	Nguyễn Thị Kim Oanh	011717/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách Phó khoa, Khoa Xét nghiệm
30	3	Tô Thị Lý	006163/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên trưởng, Khoa Xét nghiệm
31	4	Trần Thị Vân Anh	001881/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
32	5	Trần Đức Ngọc	010644/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
33	6	Đàm Thị Kiều Oanh	002450/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Chuyên khoa xét nghiệm
34	7	Phạm Thị Nga	010856/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
35	8	Quách Thị Thắng	010862/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
36	9	Lê Thị Ca	006164/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
37	10	Nguyễn Đình Dương Hiếu	0009562/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện kỹ thuật Xét nghiệm
38	11	Đỗ Thị Nga	001763/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
39	12	Hà Thị Kim Chung	002816/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
40	13	Nguyễn Thị Kim Ngân	011129/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
41	14	Phạm Nguyễn Hoàng Triều	012073/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
42	15	Thái Thị Hồng Hạnh	012163/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
43	16	Vũ Nhật Tân	013866/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Chuyên khoa Xét nghiệm
44	17	Bùi Mai Như Thảo	013867/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
45	18	Nguyễn Trần Thùy Dương	014181/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Chuyên khoa xét nghiệm
46	19	Nguyễn Tấn Anh	014372/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
47	20	Nguyễn Thị Thanh Thân	014241/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Chuyên khoa Xét nghiệm
48	21	Nguyễn Thị Phương Thủy	014160/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
49	22	Nguyễn Thị Hà My	014246/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
50	23	Nguyễn Hoài Thương	08279/ĐT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Chuyên khoa Xét nghiệm
<b>KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH</b>						
51	1	Vi Văn Trường	0007657/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Chẩn đoán hình ảnh
52	2	Lại Thế An	006290/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó Trưởng khoa, Khoa Chẩn đoán hình ảnh
53	3	Lê Thị Thương	014138/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
54	4	Nguyễn Thị Thơ	014137/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh
55	5	Phùng Khánh Vinh	014140/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh
56	6	Lê Thị Hoài Thu	014139/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh
57	7	Bùi Văn Thường	- 013632/ĐNAI-CCHN - QĐ số: 511/QĐ-BVND	- Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội nhi - Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh
58	8	Nguyễn Đình Ý	0004402/BD-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh
59	9	Đặng Văn Nhật	0001762/QT-CCHN	Chụp X-Quang	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Chụp X-Quang
60	10	Đỗ Minh Mẫn	006712/ĐNAI-CCHN	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về Chẩn đoán hình ảnh: X-Quang	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về Chẩn đoán hình ảnh: X-Quang
61	11	Trần Đình Phương	006499/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên X-Quang	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên X-Quang
62	12	Nguyễn Viết Phú	006501/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên X-Quang	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên X-Quang
63	13	Lê Văn Quân	0008393/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên X-Quang
64	14	Võ Tùng Giang	010471/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên X-Quang
65	15	Phan Nhân Quang	0008918/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên X-Quang

STT	HỌ VÀ TÊN		Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
66	16	Bùi Gia Phú	0008832/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên X-Quang
<b>KHOA KHÁM BỆNH - CẤP CỨU</b>						
67	1	Nguyễn Văn Sửu	0007666/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh - Cấp cứu
68	2	Ngô Như Định	006469/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh - Cấp cứu
69	3	Nguyễn Thị Kim Yên	- 0009523/ĐNAI-CCHN - QĐ số: 416/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Bác sĩ Nội nhi - Bác sĩ Da liễu
70	4	Hà Văn Quý	002100/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
71	5	Nguyễn Mạnh	011392/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
72	6	Nguyễn Thanh Minh	004037/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
73	7	Lê Đình Thanh	013663/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
74	8	Nguyễn Quỳnh Trang	013900/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
75	9	Lê Phan Khải	013965/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
76	10	Phan Thị Diễm	014082/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
77	11	Lê Thanh Hải	014433/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
101	12	Đỗ Tấn Thắng	014003/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
79	13	Nguyễn Văn Thành	002558/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Khám bệnh Cấp cứu
80	14	Triệu Thị Định	0008655/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
81	15	Lưu Thị Thắm	0009398/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
82	16	Văn Thị Lê	002373/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
83	17	Lê Thị Hương Xuân	002585/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
84	18	Trần Thị Dịu	006181/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
85	19	Từ Thị Thu Hồng	002579/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
86	20	Hoàng Thanh Xuân	002584/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
87	21	Nguyễn Thị Thu Huyền	006191/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
88	22	Trần Ngọc Bích	006721/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
89	23	Đỗ Mai Mỹ Ngọc	004184/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
90	24	Lê Trọng Sử	006745/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
91	25	Nguyễn Lê Quỳnh Trang	011177/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
92	26	Phan Thị Dung	011883/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
93	27	Chu Thị Thìn	002625/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
94	28	Đặng Kim Thi	006506/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
95	29	Võ Thị Thùy Dung	0008598/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
96	30	Phạm Thị Ngọc Liên	004151/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
97	31	Nguyễn Thị Ngọc Liêm	002546/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
98	32	Nguyễn Thị Nga	002387/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
99	33	Nguyễn Thị Cảnh	002393/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
100	34	Nguyễn Thị Trang	013677/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
101	35	Trần Thị Ngọc	002560/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
102	36	Vũ Quyết Tiến	003547/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
<b>KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC - CHỐNG ĐỘC</b>						
103	1	Phạm Thị Kiều Trang	006471/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách Trưởng khoa, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
104	2	Trần Lê Duy Cường	0003644/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó Trưởng khoa, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
105	3	Vương Huy Tuấn	0009521/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
106	4	Ngô Thái Bình	002874/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
107	5	Nguyễn Thị Phương Linh	010958/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
108	6	Nguyễn Thị Minh Ngọc	012701/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
109	7	Lê Khải Hoàn	012337/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
110	8	Phùng Thành Hiệu	012783/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
111	9	Nguyễn Quang Hào	014047/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
112	10	Phan Hồ Bảo Châu	014371/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
113	11	Trương Thị Ngọc Lan	002604/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
114	12	Hoàng Thị Anh Thu	0003995/KH-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
115	13	Nguyễn Thị Đông Nghi	0007952/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
116	14	Đỗ Nguyên Bảo	0008650/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
117	15	Trần Thị Quế Chi	0008651/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
118	16	Ngô Thị Hà Xuyên	0008652/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
119	17	Tăng Kim Chi	0008783/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
120	18	Trần Thái Bình	0008784/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
121	19	Hà Thị Bích Sợi	002598/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
122	20	Nguyễn Thị Thơm	002599/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
123	21	Nguyễn Thị Thu Hoài	002592/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
124	22	Vũ Thị Diệp Anh	002602/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
125	23	Lê Thị Thanh Hiền	006748/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
126	24	Nguyễn Thị Thùy Linh	002437/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
127	25	Hoàng Thị Hoa	003076/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
128	26	Lưu Hạ Quyên	003328/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
129	27	Lê Thị Cẩm Tú	011011/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
130	28	Trần Thị Thu Viên	002878/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
131	29	Đàm Thị Hoài	012233/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
132	30	Nguyễn Thị Lan Hương	012758/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
133	31	Võ Thị Thắm	014109/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
134	32	Phạm Thị Hương	011015/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
135	33	Đào Thị Huyền	011307/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
136	34	Võ Thị Lợi	014108/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
137	35	Vũ Thị My	002425/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
138	36	Phạm Thị Hồng Yến	002429/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
139	37	Nguyễn Thị Kim Liên	0007950/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
140	38	Võ Thị Diễm Thúy	0008915/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
<b>KHOA SƠ SINH</b>						
141	1	Nguyễn Trần Tố Nữ Yến Vâr	006314/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Sơ sinh
142	2	Hứa Thị Thu Huyền	0007232/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
143	3	Đình Quốc Thái	006309/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
144	4	Nguyễn Thị Huệ	0007664/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
145	5	Lê Thị Hà	002731/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Sơ Sinh
146	6	Hoàng Thị Thu Hiền	0008603/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
147	7	Trần Thị Minh Sang	002606/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
148	8	Phạm Thị Trang	005570/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
149	9	Lê Thị Kiều Diễm	005571/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
150	10	Chu Thị Phương Dung	006195/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
151	11	Lê Thị Ngân	010606/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
152	12	Đông Thị Thùy Trang	0008604/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
153	13	Nguyễn Thị Hồng Hoan	002815/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
154	14	Nguyễn Thị Tân	0008656/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
155	15	Nguyễn Thị Thu Hồng	002608/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
156	16	Nguyễn Thị Hương	002605/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
157	17	Võ Thị Minh Nguyệt	002730/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
158	18	Nguyễn Thị Thu Thúy	002491/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
159	19	Bùi Thị Nhung	002732/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
160	20	Nguyễn Thị Thùy Linh	006186/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
161	21	Cao Thị Lại	0008658/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT	HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
162	22 Lê Thị Thu Hà	010607/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
<b>KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC SƠ SINH</b>					
163	1 Huỳnh Thị Thanh	006304/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó khoa, Khoa Hồi sức tích cực - Sơ sinh
164	2 Nguyễn Thị Ngọc Giàu	0008960/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
165	3 Trương Thị Mỹ Linh	0009520/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
166	4 Phan Thị Thanh Thúy	001527/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
167	5 Neáng Chanh Kóc Sol	0009563/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
168	6 Trần Tôn Nữ Anh Ty	006178/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Hồi sức tích cực - Sơ sinh
169	7 Nguyễn Thị Hiền	0008653/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
170	8 Nguyễn Thị Hoài Phương	0009010/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
171	9 Đào Thị Liên	0009011/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
172	10 Nguyễn Thị Bích Chung	0009257/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
173	11 Trần Thị Băng Châu	0009262/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
174	12	Nguyễn Thị Lam	0009642/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
175	13	Trần Thị Hằng	002553/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
176	14	Nguyễn Ngọc Ngón	002613/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
177	15	Nguyễn Thị Thanh Hiệp	002618/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
178	16	Võ Thị Thu Xuân	006193/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
179	17	Mai Thị Mỹ Dược	006197/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
180	18	Trần Thị Thúy	010414/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
181	19	Trần Thị Hiền	0009641/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
182	20	Lý Thị Phương Lan	0007420/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
183	21	Nguyễn Thị Dung	002600/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
184	22	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	002610/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
185	23	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	002614/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
186	24	Nguyễn Thị Ngọc Lam	002626/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
187	25	Lê Thị Tuyết	006184/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
188	26	Võ Hồng Hạnh	006185/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
189	27	Phan Thị Kim	006188/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
190	28	Trần Thị Kim Tuyền	006189/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
191	29	Trần Thị Vân	006194/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
192	30	Trần Thị Hương Trang	006510/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
193	31	Phạm Thị Hằng	006176/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
194	32	Trần Thị Dung	006177/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
195	33	Lê Thị Thu Hường	002062/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
196	34	Nguyễn Thị Yến Linh Linh	012773/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
197	35	Trương Thị Thu Thúy	006192/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
198	36	Nguyễn Thị Thắm	0009259/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
<b>KHOA PHẪU THUẬT GÂY MÊ HỒI SỨC</b>						
199	1	Vương Doãn Đan Phương	006306/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó Trưởng khoa, Khoa Phẫu thuật Gây mê Hồi sức
200	2	Nguyễn Văn Mạnh	- 010991/ĐNAI-CCHN - QĐ số 291/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê Hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách Phó khoa, Khoa Phẫu thuật Gây mê Hồi sức
201	3	Vũ Công Tầm	006303/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
202	4	Bùi Thị Thảo	0007061/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Gây mê hồi sức
203	5	Nguyễn Tiến Quân	0009564/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
204	6	Nguyễn Thanh Tú	014538/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
205	7	Lưu Nữ Trường Xuân	- 013414/ĐNAI-CCHN - QĐ số 286/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Bác sĩ Nội nhi - Bác sĩ Gây mê hồi sức
206	8	Linh Thu Hà	- 013699/ĐNAI-CCHN - QĐ số 2563/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Bác sĩ Nội nhi - Bác sĩ Gây mê hồi sức
207	9	Phạm Thị Hiền	- 013726/ĐNAI-CCHN - QĐ số 2564/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Bác sĩ Nội nhi - Bác sĩ Gây mê hồi sức

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
208	10	Lâm Văn Triệu	- 013649/ĐNAI-CCHN - QĐ số: 2565/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Bác sĩ Nội nhi - Bác sĩ Gây mê hồi sức
209	11	Lê Thị Huệ	002646/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách Điều dưỡng trưởng, Khoa Phẫu thuật Gây mê Hồi sức
210	12	Phạm Thị Phương	000157/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
211	13	Lê Quang Thái	0009029/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
212	14	Trương Thị Thảo	0009640/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
213	15	Tạ Thị Chính	002647/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
214	16	Trần Thị Thanh Nhân	002936/QT-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
215	17	Nguyễn Thị Thò	006762/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
216	18	Võ Thanh Hải	010617/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
217	19	Nguyễn Thị Thương	0009030/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Gây mê Hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện kỹ thuật Gây mê Hồi sức
218	20	Lê Hữu Hậu	006724/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về gây mê hồi sức
219	21	Lê Thị Mai Trang	0009644/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
220	22	Nguyễn Thị Thu Hương	0007947/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
221	23	Phạm Thị Thu	0007964/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
222	24	Nguyễn Văn Thương	002632/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
223	25	Phạm Thị Pha	002636/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
224	26	Nguyễn Văn Hoàn	002637/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
225	27	Phạm Văn Tường	002639/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
226	28	Lê Thị Kim Thanh	002649/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
227	29	Phạm Thị Kim Ánh	005564/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
228	30	Trần Thị Thông	002426/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
229	31	Nguyễn Thị Thu Thủy	006187/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
230	32	Ngô Sâm	002475/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
231	33	Võ Thanh Bình	002480/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
232	34	Võ Thị Thu Thùy	002481/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
233	35	Nguyễn Thị Kim Hằng	002699/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
234	36	Nguyễn Thị Hương Lan	002701/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
235	37	Mai Xuân Dũng	002702/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
236	38	Lê Thị Yến	006761/ĐNAI-CCHN	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức
237	39	Nguyễn Thị Lan	003678/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
238	40	Nguyễn Thị Thùy Dương	004008/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
239	41	Đào Thị Kim Giang	011173/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
240	42	Nguyễn Thị Hồng Loan	006512/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
241	43	Phạm Thị Minh Ngọc	012147/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
242	44	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	012934/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
243	45	Ngô Trần Bảo Hân	013621/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
244	46	Nguyễn Thị Kim Hương	010666/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
245	47	Nguyễn Thị Thanh Kiều	014304/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
246	48	Nguyễn Văn Đông	011109/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
<b>KHOA NGOẠI TỔNG HỢP</b>						
247	1	Phạm Anh Tuấn	006296/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Ngoại tổng hợp
248	2	Chu Văn Lai	0007098/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó Trưởng khoa, Khoa Ngoại tổng hợp
249	3	Phan Trần Đức	006301/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
250	4	Phạm Đức Minh	0007658/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
251	5	Bùi Đình Hà	0009687/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
252	6	Lê Đăng Quỳnh	000046/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
253	7	Trần Tuấn Cường	- 012692/ĐNAI-CCHN - QĐ số 532/QĐ-BVNĐ	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi - Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Phục hồi chức năng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
254	8	Lê Quang Huy	013679/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
255	9	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	002643/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Ngoại Tổng hợp

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
256	10	Phạm Ngọc Lợi	0007949/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
257	11	Nguyễn Thị Kim Thảo	0008963/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
258	12	Nguyễn Thị Thu	002657/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
259	13	Trần Thị Huyền	0007948/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
260	14	Hoàng Thị Hạnh	110677/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng
261	15	Lê Thị Lin	005567/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
262	16	Trần Thị Thảo	011119/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
263	17	Lê Thị Mỹ Lệ	005566/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
<b>KHOA C.THƯƠNG C.HÌNH - BÔNG</b>						
264	1	Phạm Đông Đoài	- 006294/ĐNAI-CCHN - QĐ số 320/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bông
265	2	Phạm Văn Khương	006174/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Phụ trách Phó khoa, Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bông
266	3	Nguyễn Bá Minh Phước	- 006293/ĐNAI-CCHN - QĐ số 321/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Bác sĩ Chấn thương chỉnh hình - Bác sĩ Ngoại nhi

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
267	4	Trình Hiệp Đức	0007683/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
268	5	Đỗ Quốc Đăng	0009033/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
269	6	Thạch Sô Ma Lay	- 0009522/ĐNAI-CCHN - QĐ số 802/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi - Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Bác sĩ Ngoại nhi - Bác sĩ Chấn thương chỉnh hình
270	7	Nguyễn Văn Toàn	006644/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
271	8	Bùi Sỹ Sơn	013682/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
272	9	Hà Minh Chí	013685/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
273	10	Ngô Sĩ Đại	014359/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
274	11	Lê Thị Kiều Trinh	0008785/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bông
275	12	Phạm Thanh Thùy	0008597/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
276	13	Phan Đức Hoàng	- 010183/ĐNAI-CCHN - QĐ số: 552/QĐ-SYT	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Kỹ thuật viên bó bột, - Điều dưỡng
277	14	Trần Bá Khiêm	0009265/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
278	15	Nguyễn Văn Hải	002674/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
279	16	Nguyễn Minh Tiệp	002675/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
280	17	Huỳnh Ngọc Huế	002714/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
281	18	Mai Hữu Vinh	002715/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
282	19	Hồ Thị Lan Đài	006757/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
283	20	Vũ Đoàn Ngọc Diệp	011763/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
284	21	Trần Thị Trâm	010538/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
285	22	Lê Thị Phương Thảo	012927/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
286	23	Võ Thị Tuyết Nhi	011742/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
287	24	Lê Thị Hằng	0009031/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
288	25	Nguyễn Thị Kim Oanh	011836/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
<b>KHOA BỆNH NHIỆT ĐỐI</b>						
289	1	Nguyễn Thanh Quyền	006165/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Bệnh nhiệt đới
290	2	Hán Bình Thuận	006302/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó Trưởng khoa, Khoa Bệnh nhiệt đới

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
291	3	Hoàng Thanh Giang	013451/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
292	4	Lý Thị Hồng Loan	013629/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
293	5	Trần Thị Ngọc Hòa	013813/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
294	6	Võ Xuân Tiên	013847/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
295	7	Phùng Thị Ánh Nhung	014533/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
296	8	Phạm Thị Hằng	013791/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
297	9	Trịnh Thụy Phương Uyên	0007953/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Bệnh nhiệt đới
298	10	Nguyễn Thị Tố Uyên	000048/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
299	11	Trần Thị Thủy Tiên	0007944/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
300	12	Nguyễn Thị Ban	0008801/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
301	13	Võ Thị Hằng	002354/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
302	14	Ngô Thị Hòa	002726/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
303	15	Nguyễn Thị Chang	002359/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
304	16	Hoàng Thị Tôn Nữ	002360/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
305	17	Huỳnh Thị Phương Oanh	002361/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
306	18	Võ Thái Dương	002721/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
307	19	Lê Quốc Song	002679/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
308	20	Nguyễn Thị Ngắm	011001/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
309	21	Nguyễn Thị Xuân Hương	011044/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
310	22	Trương Thị Hà Trang	012354/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
311	23	Phạm Kim Thùy An	012126/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
312	24	Lê Thị Ngọc Anh	013275/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
313	25	Phạm Thị Nhi	013323/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
314	26	Vũ Đức Thiện	002392/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
315	27	Phan Thị Hồng Anh	0009032/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
316	28	Nguyễn Thị Thanh Tiên	011112/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
317	29	Lê Thị Hiền	014170/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
318	30	Phan Thị Thu Lộc	011048/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
<b>KHOA TIM MẠCH- THẬN NIỆU</b>						
319	1	Nguyễn Thị Ly Ly	- 006480/ĐNAI-CCHN - QĐ số: 714/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa siêu âm tim mạch máu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Tim mạch Thận niệu
320	2	Phạm Minh Hằng	0009643/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách Phó khoa, Khoa Tim mạch Thận niệu
321	3	Trần Quốc Kha	006863/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
322	4	Nguyễn Thanh Tài	012045/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
323	5	Phan Thị Nga	012429/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
324	6	Phạm Thị Vân Anh	006743/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Tim mạch Thận niệu
325	7	Nguyễn Thị Huế	0007946/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
326	8	Nguyễn Thị Ngọc	0008637/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
327	9	Nguyễn Thị Thúy Phương	0008921/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
328	10	Cao Thị Thu Thanh	0009266/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
329	11	Dương Thị Ánh	0009838/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
330	12	Hoàng Thị Hoàng Oanh	002369/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
331	13	Nguyễn Thị Chúc	002365/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
332	14	Trần Phương Thùy	006730/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
333	15	Phạm Thị Thu Vân	010994/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
334	16	Phạm Thị Thanh	006731/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
335	17	Phạm Quỳnh Trang	002484/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
336	18	Ngô Thị Cảnh	003049/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
<b>KHOA HUYẾT HỌC - THẦN KINH</b>						
337	1	Nguyễn Thị Tuyết Anh	006170/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Huyết học thần kinh
338	2	Trần Xuân Lam	010089/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách Phó khoa, Khoa Huyết học thần kinh

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
339	3	Vũ Quốc Luận	006173/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
340	4	Nguyễn Đức Tuấn	005609/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
341	5	Phan Thảo Quyên	014534/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
342	6	Nguyễn Châu Minh Thu	013216/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
343	7	Đinh Thị Huệ	0007667/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
344	8	Nguyễn Thị Thanh Xuân	0007945/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Huyết học thần kinh
345	9	Ngô Thị Phương Chi	006740/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
346	10	Phạm Thị Nhung	006734/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
347	11	Huỳnh Thị Huyền Trân	002445/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
348	12	Phạm Thị Thanh Tuyền	010674/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
349	13	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	010743/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
350	14	Nguyễn Thị Phương	0008922/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
351	15	Vũ Thị Tuyết Loan	0008599/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
352	16	Mai Thị Thu Hiền	002376/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
353	17	Trần Thị Phương Bình	011076/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
354	18	Phan Thị Kiều Ngân	011960/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
355	19	Võ Thị Giang	013567/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
356	20	Đào Thị Ngọc Lan	014031/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
357	21	Trần Thị Ánh Tuyết	002424/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
<b>KHOA TIÊU HÓA</b>						
358	1	Đặng Công Chánh	006466/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Tiêu hoá
359	2	Mạc Quốc Dũng	006487/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó Trưởng khoa, Khoa Tiêu hoá
360	3	H Nuôn Ayun	0008273/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi-nhiễm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
361	4	Hồ Thị Thùy Trang	001783/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
362	5	Đỗ Ngọc Tuấn	006479/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
363	6	Lý Hoàng Nghi	0009686/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
364	7	Phạm Duy Khánh	0007962/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
365	8	Đỗ Tấn Quốc	012150/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
366	9	Lê Nguyên Thúy Vi	006723/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Tiêu hoá
367	10	Nguyễn Thị Ngọc Lan	004992/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách Điều dưỡng trưởng, Khoa Tiêu hóa
368	11	Nguyễn Thị Bích	0009327/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
369	12	Bùi Thị Thảo	002415/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
370	13	Trần Thị Thu Hồng	002378/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
371	14	Trần Thị Hà	003953/BRVT-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
372	15	Võ Thị Diễm Thi	006759/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
373	16	Phạm Thị Vân	002381/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
374	17	Vũ Mỹ Nhật	002384/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT	HỌ VÀ TÊN		Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
375	18	Lê Thị Phương	002389/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
376	19	Trần Xuân Nhung	002492/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
377	20	Dương Thị Hoài Thương	002718/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
378	21	Lê Thị Liên	005565/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
379	22	Nguyễn Thị Thảo	002401/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
380	23	Lương Thị Quỳnh Hương	012478/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
381	24	Nguyễn Thị Lan Phương	006729/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
382	25	Nguyễn Thị Phương	004987/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
383	26	Thái Thị Kim Hoa	0007704/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
384	27	Ngô Thị Mỹ Lệ	006733/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
<b>KHOA KHÁM BỆNH VÀ ĐIỀU TRỊ TRONG NGÀY</b>						
385	1	Nguyễn Đức Hoài	006550/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh và điều trị trong ngày
386	2	Lê Cảnh Nam	006305/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách Phó khoa, Khoa Khám bệnh và điều trị trong ngày

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
387	3	Ngô Kim Khánh	006475/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
388	4	Phan Văn Trọng	010390/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
389	5	Trần Minh Thế	006486/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi-nhiễm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
390	6	Nguyễn Tấn Tài	006548/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút từ thứ 2 đến thứ bảy	Bác sĩ Nội nhi
391	7	Trương Thị Sang	006463/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút từ thứ 2 đến thứ bảy	Bác sĩ Nội nhi
392	8	Lưu Thị Ngọc Hương	0007943/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút từ thứ 2 đến thứ bảy	Bác sĩ Nội nhi
393	9	Lê Thị Đẹp	006287/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút từ thứ 2 đến thứ bảy	Bác sĩ Nội nhi
394	10	Lê Thủy Tiên	002586/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Khám bệnh và điều trị trong ngày
395	11	Mai Thị Phương	000720/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
396	12	Đặng Thị Minh Ngọc	0008611/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
397	13	Trần Thanh Tú	- 0009205/ĐNAI-CCHN - QĐ Số: 960/QĐ-SYT	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Điều dưỡng - Kỹ thuật viên bó bột
398	14	Trần Thị Na	006490/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
399	15	Mai Thị Thanh Tuyền	006491/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
400	16	Nguyễn Thị Hằng	006492/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
401	17	Nguyễn Thị Thúy Lan	006494/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
402	18	Phạm Thị Cúc	006495/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
403	19	Trần Lệ Thùy	006497/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
404	20	Bùi Thị Ngọc Hiền	006747/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
405	21	Hoàng Thị Thu Thủy	010582/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
406	22	Nguyễn Thị Diệu Phước	010596/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
407	23	Trịnh Trần Ngọc Thúy	010609/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
408	24	Mạnh Thị Hoan	002439/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
409	25	Nguyễn Thị Nhân	002650/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
410	26	Đỗ Thị Ngọc Anh	006500/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
411	27	Nguyễn Thị Thu	006502/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
412	28	Trịnh Thị Giang	006756/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
413	29	Hồ Văn Hoàng	003681/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
414	30	Trần Thị Thảo Trang	011206/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
415	31	Trần Thị Thúy Hằng	011202/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
416	32	Nguyễn Thị Vân	012669/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
417	33	Vũ Thị Thắm	002677/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
418	34	Phạm Minh Hùng	012262/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
419	35	Nguyễn Thị My Pha	012263/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
420	36	Trịnh Thị Hằng	002332/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
421	37	Nguyễn Thị Lan Anh	012845/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
422	38	Phạm Thị Bình	002353/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
		<b>KHOA TỔNG HỢP</b>				

STT	HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5
423	1 Nguyễn Thị Thanh Bình	006488/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Tổng hợp
424	2 Nguyễn Thị Hồng Thắm	0009769/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
425	3 Nguyễn Thị Thanh Nga	- 0007665/ĐNAI-CCHN - QĐ số 449/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Bác sĩ Nội nhi - Bác sĩ Da liễu
426	4 Đỗ Thị Luyên	003373/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
427	5 Phan Thị Thương	- 010938/ĐNAI-CCHN - QĐ số: 216/QĐ-BVND	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi - Kỹ thuật chuyên khoa Phục hồi chức năng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
428	6 Hoàng Thị Kiều	013578/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
429	7 Nguyễn Quang Tuấn	0008912/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
430	8 Nguyễn Cao Cường	010873/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
431	9 Đinh Thị Duyên	002987/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
432	10 Lê Thị Ngọc Vân	002644/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Tổng hợp
433	11 Trịnh Thị Hà	010618/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
434	12 Võ Thị Mai Sen	0008610/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
435	13	Nguy Thị Phương	0008819/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
436	14	Phạm Thị Túy Hồng	002379/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
437	15	Phan Thị Thắm	004643/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
438	16	Võ Thị Lộc	004982/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
439	17	Đoàn Thị Thắm	006159/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
440	18	Nguyễn Thị Liên	010753/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
441	19	Trần Thị Hòa	010975/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
442	20	Nguyễn Thị Bạch Ngọc	004977/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
443	21	Nguyễn Thị Thúy	001882/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
444	22	Lê Thị Trà	010602/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
445	23	Nguyễn Thị Minh Ngọc	002409/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
446	24	Lê Thị Thùy	002421/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
447	25	Dương Thị Hương	004986/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
448	26	Nguyễn Thị Thanh	004989/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
449	27	Đinh Thị Bích Ngọc	011060/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
450	28	Hồ Thị Mỹ Thuận	011132/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
451	29	Trần Văn Cử	006182/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
452	30	Chung Nguyễn Hoàng Thư	006735/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
453	31	Giang Thị Minh Huyền	004981/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
454	32	Nguyễn Hoàng Ánh Linh	004119/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
455	33	Nguyễn Thị Thắng	0007951/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
456	34	Phạm Thị Nga	0009772/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
457	35	Dương Thị Việt Trinh	002876/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
458	36	Vũ Đoàn Kim Chi	011143/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
459	37	Ngô Thị Phương Châu	004515/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
460	38	Nguyễn Thị Tư	002410/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
<b>KHOA TAI MŨI HỌNG</b>						
461	1	Ngô Văn Phan	006467/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Tai Mũi họng
462	2	Nguyễn Hoàng Thuận	013870/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Tai Mũi Họng
463	3	Nguyễn Hữu Vương	013871/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Tai Mũi Họng
464	4	Lê Thị Hà Giang	- 014020/ĐNAI-CCHN - QĐ số 561/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Tai Mũi Họng
465	5	Trần Thị Ánh Sương	006180/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách Điều dưỡng trưởng, Khoa Tai Mũi Họng
466	6	Hà Thị Sen	- 000909/ĐNAI -CCHN - QĐ SỐ :613/QĐ-SYT	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
467	7	Cao Hoàng Đông	0009009/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
468	8	Phan Thị Thu Triệu	002382/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
<b>KHOA RĂNG HÀM MẶT</b>						
469	1	Trần Thị Bảo Thu	000213/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó Trưởng khoa, Khoa Răng Hàm Mặt

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
470	2	Nguyễn Huy Tâm	002307/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Răng Hàm Mặt
471	3	Nguyễn Thị Phương Thùy	012323/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Răng Hàm Mặt
472	4	Lưu Thị Thùy	006718/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
473	5	Phan Thị Hải	010892/ĐNAI - CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
474	6	Trần Thị Diễm	006183/ĐNAI-CCHN	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
475	7	Nguyễn Nam	006716/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
<b>KHOA MẮT</b>						
476	1	Bùi Thị Nga	006312/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó Trưởng khoa, Khoa Mắt
477	2	Nguyễn Văn Tiến	006311/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Mắt
478	3	Phạm Thị Liêm	013869/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Mắt
479	4	Hà Thị Hằng	013868/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Mắt
480	5	Dương Thị Thùy Linh	0009064/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
481	6	Trần Thị Thúy Hằng	002652/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
482	7	Nguyễn Thế Thủy Phương	006179/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
483	8	Nguyễn Thị Bình	006509/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
<b>K. VLTL-PHCN &amp; Y HỌC CỔ TRUYỀN</b>						
484	1	Phạm Phú Phong	002703/ĐNAI-CCHN	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó Trưởng khoa, Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền
485	2	Vũ Thị Kim Nga	- 0009304/ĐNAI-CCHN - QĐ 1693/QĐ-SYT - QĐ 399/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
486	3	Phạm Thị Kim Huệ	0008914/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên trưởng, Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền
487	4	Phạm Thị Huyền	0009168/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu
488	5	Mai Thị Phụng	0009253/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu
489	6	Nguyễn Thị Phương Lan	- 002727/ĐNAI-CCHN - QĐ số 75/QĐ-BVND	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng
490	7	Đình Hoàng An	0009645/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
491	8	Bùi Thanh Hiệp	010685/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
492	9	Nguyễn Thị Lệ Quyên	011554/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
493	10	Nghiêm Thị Tuyết	012122/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
494	11	Lê Thị Thùy	016705/TH-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng
495	12	Trần Thị Hiền	0009400/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu

**Ghi chú:**

- Ngoài thời gian làm việc kể trên, để phù hợp với thời gian hoạt động của bệnh viện, nhân viên y tế sẽ làm việc theo lịch trực ngoài giờ hành chính, thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ tết, theo sự phân công của Ban lãnh đạo bệnh viện.
- Bệnh viện sẽ bố trí thời gian nghỉ hợp lý cho người hành nghề đảm bảo thời gian làm việc theo Luật Lao động.

Đông Nai, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Lê Anh Phong*